

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Sanh

2. Bà Lò Thị Mỹ Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt, thư ký tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Sùng A P Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1997 tại: huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Tủa - sinh năm 1979; và bà Lý Thị Sông - sinh năm 1970; có vợ là Chang Thị Mang - sinh năm 1999 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 21/9/2023, Có mặt.

2. Sùng A T, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1979 tại: huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Kỷ - sinh năm 1942 và bà Lý Thị Dưa - Đã chết; có vợ là Lý Thị Sông - sinh năm 1970 và 06 con. Tiền án, tiền sự: không; bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023, Có mặt.

3. Sùng A C; Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 10 tháng 8 năm 2005 tại: huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Tủa - sinh năm

1979 và bà Lý Thị Sông - sinh năm 1970; chung sống như vợ chồng với Giàng Thị Mỹ - sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; tại ngoại tại nơi cư trú, Có mặt.

4. Sùng A Ch; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1985 tại: huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Kỳ - sinh năm 1942 và bà Lý Thị Dưa - Đã chết có vợ là Thào Thị Ninh - sinh năm 1978 và hai con; Tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, Có mặt.

5. Sùng A T Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/4/2003 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Lầu và bà Lý Thị Cha (Đều đã chết); có vợ là Giàng Thị Đông - sinh năm 2002 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, Có mặt.

6. Sùng A Ch. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/3/1999 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Lầu và bà Lý Thị Cha (Đều đã chết); có vợ là Thào Thị Lầu - sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Phan Thị Kim Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc chi nhánh trợ giúp pháp lý số 01 - trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Lý A S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Đức Dũng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Chang Thị Mang, sinh năm 1999; trú tại: bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Thào A Dờ

Địa chỉ: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/9/2023 Lý A S sinh năm 1988, trú tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái và Chang Thị Mang sinh năm 1999, trú cùng bản đã đồng thuận thực hiện hành vi giao cấu với nhau tại khu vực bụi cỏ ven đường bê tông liên bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải. Cùng thời gian đó, Thào A Lang sinh năm 2002, trú tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải đi làm về thì thấy con của Mang còn nhỏ đang chơi một mình tại đường nên đã gọi điện thoại cho Sùng A P (chồng của Mang) hỏi đi đâu mà để con chơi một mình ở đường. Do không ở nhà nên Páo đã gọi điện thoại cho Mang hỏi đi đâu mà để con như vậy thì Mang trả lời là đi xát gạo. Nghi ngờ Mang nói không đúng nên khi về nhà Páo đã tra hỏi, do lo sợ nên Mang nói dối có người làm việc xấu với bản thân nhưng không nói cụ thể là việc gì, lúc này do đã uống rượu nên Páo không hỏi thêm nữa mà đi ngủ.

Đến trưa ngày 18/9/2023, Páo nhớ ra việc Mang kể có người làm chuyện xấu nên tiếp tục tra hỏi Mang về việc này. Do lo sợ nên Mang đã nói dối Páo về việc chiều ngày 16/9/2023, khi đi xát gạo về thì bị Lý A S chặn đường kéo vào bụi cây hiếp dâm. Sau khi nghe Mang nói bị Súa cưỡng hiếp, Sùng A P bức tức, nảy sinh ý định bắt, giữ Lý A S để làm rõ việc này. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, Páo gọi điện thoại cho Sùng A T sinh năm 1979, trú tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải kể lại việc Mang nói bị Súa hiếp dâm và nhờ Tủa cùng đi bắt Súa để làm rõ, Tủa đồng ý và hẹn gặp nhau ở đường bê tông. Trên đường từ bản Kháo Nhà về, Tủa gặp Sùng A C sinh năm 2005, trú tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải ở lán ruộng và nói với Cở việc Mang bị Súa hiếp dâm và bảo Cở về để giải quyết, rồi cả hai cùng nhau đi xe mô tô về nhà Páo. Trên đường đi, Tủa, Cở gặp Páo và Mang ở đường bê tông, Páo tiếp tục nhờ Tủa, Cở cùng đi bắt Súa để giải quyết và hai người này đồng ý. Páo nói cho Tủa và Cở biết là đã gọi điện thoại nhờ Sùng A Chơ sinh năm 1985, trú tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải nên mọi người đi về nhà Chơ. Do Sùng A Chơ không ở nhà nên Páo, Tủa ngồi ở nhà Chơ đợi, còn Sùng A C được Páo nhờ đi mua xăng đổ vào xe mô tô. Trên đường đi mua xăng, Cở gặp và tự bảo Sùng A T sinh năm 2002, trú tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải lên nhà Sùng A Chơ có việc. Tinh đồng ý và điều khiển xe mô tô đi theo Cở lên nhà Sùng A Chơ. Tại đây, Tinh được Páo kể về việc vợ Páo bị Lý A S hiếp dâm và nhờ đi cùng để bắt Súa với lý do Súa to hơn Páo, Tinh đồng ý trả lời Páo là “đi thì đi thôi”. Lúc này Sùng A Chơ vẫn chưa về đến nhà nên Páo, Tủa, Cở, Tinh tiếp tục ngồi tại sân nhà Chơ đợi. Khoảng 01 giờ đồng hồ sau, Sùng A Chơ cùng vợ là Thào Thị Ninh về đến nhà thì được Sùng A P kể về việc Súa hiếp dâm Mang và nhờ Chơ đi cùng để bắt Súa, Chơ đồng ý. Tiếp đó, Sùng A P gọi điện thoại cho Sùng A C sinh năm 1999, trú cùng bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù

Cang Chải bảo về nhà Sùng A Chơ có việc. Khi Sùng A C chở theo vợ là Thào Thị Lâu đến nhà Chơ thì được Páo kể về việc Súa hiếp dâm vợ Páo, đồng thời Páo nhờ Chông đi bắt Súa thì Chông đồng ý.

Trước khi đi Páo cầm theo một đoạn dây thừng màu trắng dài 5,2m và gài một chiếc côn bằng gỗ vào xe mô tô. Sau đó, Sùng A P điều khiển xe mô tô chở Chang Thị Mang, Sùng A C điều khiển xe mô tô chở Sùng A T, Sùng A Chơ điều khiển xe mô tô chở theo Thào Thị Ninh, Sùng A C điều khiển xe chở theo Thào Thị Lâu, Sùng A T đi một mình. Đến đường rẽ lên nhà Lý A S, Páo cởi một đoạn dây cao su dài 4,88m ở xe của bản thân cầm cùng đoạn dây thừng với mục đích để trói Súa, rồi cùng Sùng A T, Sùng A Chơ, Sùng A T, Sùng A C, Sùng A C đi bộ lên nhà Súa, còn Thào Thị Ninh, Thào Thị Lâu, Chang Thị Mang đứng lại ở đường bê tông. Khi gần đến nhà Súa, do sợ Súa bỏ trốn nên Sùng A P bảo Sùng A T, Sùng A C đi vòng sang một bên nhà để nếu Súa chạy thì giữ lại, còn Sùng A P, Sùng A Chơ, Sùng A C đi vào nhà Súa. Khi thấy Súa ở nhà, Páo hỏi Súa về việc có quan hệ tình dục với Chang Thị Mang không? Do Súa không thừa nhận việc này nên Páo kéo tay trái của Súa ra đằng sau để trói, lúc này Sùng A T đến giúp Páo giữ tay phải của Súa ra phía sau, Sùng A C dùng dây thừng trói tay Súa lại, Sùng A Chơ dùng dây thừng cuốn quanh cổ tay phải của Súa. Sau khi trói hai tay của Súa ra phía sau bằng dây thừng, Páo đưa cho Cở đoạn dây cao su và bảo Cở dùng dây này buộc vào tay của Súa. Trong lúc mọi người buộc tay Súa, Páo cầm một đầu dây thừng đánh vào người Súa để tra hỏi về việc quan hệ tình dục với Mang. Sau khi trói tay Súa bằng dây thừng và dây cao su xong, Páo cầm một đầu dây thừng còn lại để Súa không bỏ chạy được và kéo, đưa Súa xuống chỗ để xe. Tại đây, Páo tiếp tục tra hỏi Súa về việc quan hệ tình dục với Mang ra sao và dùng dây thừng, lấy côn mang theo ra đánh Súa, dùng chân đạp Súa ngã đập đầu xuống đường bê tông làm Súa chảy máu tại vùng trán. Páo bảo Sùng A T dùng xe mô tô của Páo chở Súa, Tủa ngồi sau giữ, đưa Súa về nhà của bản thân. Khi về đến nhà, Páo dùng một đầu của dây thừng đang buộc tay Súa buộc vắt qua xà nhà để Súa không trốn, chạy được. Khoảng 20 phút sau, Giàng A Chai sinh năm 1984 trú tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải là Công an viên bản Tà Đông, xã Cao Phạ phát hiện và đến cởi trói cho Súa và đưa mọi người đến nhà cộng đồng bản Tà Đông để giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 192/KLTTCT-TTPY, ngày 04/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý A S tại thời điểm giám định là: 06%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 205/KLTTCT-TTPY, ngày 14/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái, kết luận

giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Chang Thị Mang tại thời điểm giám định là: 00%.

Bản Cáo trạng số 07 /CT-VKS-MCC ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Sùng A Páo, Sùng A Tủa, Sùng A Cở, Sùng A Chơ, Sùng A Tinh và Sùng A Chồng về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và áp dụng khoản 1 điều 157; điểm i, s khoản 1 và 2 điều 51, điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Sùng A Páo từ sáu tháng đến chín tháng tù.
- Bị cáo Sùng A Tủa từ sáu tháng đến chín tháng tù.
- Bị cáo Sùng A Cở từ sáu tháng đến chín tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Sùng A Chơ từ sáu tháng đến chín tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Sùng A Tinh từ sáu tháng đến chín tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Sùng A Chồng từ sáu tháng đến chín tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Sùng A Páo bồi thường tiền chữa trị vết thương là 11.655.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu bồi thường tinh thần, danh dự, nhân phẩm của bị hại.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây chun (cao su) màu đen, loại dẹt, có kích thước (488x2x0,3)cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) dây thừng màu trắng, một đầu dây buộc thắt nút, đầu còn lại bị tõe. Kích thước: Dài 520cm, đường kính 0,6cm, tình trạng đã qua sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Sùng A Páo, Sùng A Tủa, Sùng A Cở, Sùng A Chơ, Sùng A Tinh và Sùng A Chồng phát biểu: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng, các bị cáo bị truy tố về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người dân tộc Mông, cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp, hiểu biết pháp luật nhiều hạn chế. Các bị cáo không được học hành đầy đủ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình khó khăn về kinh tế; bị hại cũng có lỗi và đã xin giảm nhẹ cho các bị cáo; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự xử phạt:

*** Về hình phạt:**

- Đối với các bị cáo Sùng A P, Sùng A T: Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS tuyên phạt bị cáo Sùng A P, Sùng A T hình phạt tù, thời hạn phạt tù bằng thời hạn tạm giam.

- Đối với các bị cáo Sùng A C, Sùng A Chơ, Sùng A T, Sùng A C: Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 BLHS tuyên phạt các bị cáo Sùng A C, Sùng A Chơ, Sùng A T *cải tạo không giam giữ từ 06 đến 07 tháng*; bị cáo Sùng A C *cải tạo không giam giữ 06 tháng*. Do các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập và miễn án phí cho các bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Lý A S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí chữa trị thương tích là 11.655.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Sùng A Páo đã đồng ý bồi thường khoản tiền này. Do vậy đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa, không bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người bảo vệ quyền lợi bị hại đề nghị: Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương là 11.655.000đ, bù đắp tổn thất tinh thần là 50.000.000đ; bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện, Ngày 18/9/2023, các bị cáo đã có hành vi bắt, giữ Lý A S trong khoảng thời gian 20 phút; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vẫn thực

hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm; Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền tự do thân thể của con người được pháp luật bảo vệ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Sùng A Páo là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn, các bị cáo còn lại đều là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo.

[5] Xét nhân thân các bị cáo đều không có tiền án tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại xã khó khăn nên nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại cũng có lỗi và đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Sùng A Cờ, Sùng A Chơ, Sùng A Tinh và Sùng A Chông có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng chế độ Cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà Nước ta. Về hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 157 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên các bị cáo không có chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 11.655.000đ tiền chi phí trong quá trình điều trị vết thương do việc bị bắt, đánh gây nên, tại phiên tòa bị cáo Sùng A Páo đồng ý bồi thường, nên công nhận sự thỏa thuận này. Số tiền bị hại yêu cầu bồi thường về mặt tinh thần, danh dự, nhân phẩm là 50.000.000đ không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về vật chứng đã thu giữ của vụ án:

- 01 (một) dây chun (cao su) màu đen, loại dẹt, có kích thước (488x2x0,3)cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) dây thừng màu trắng, một đầu dây buộc thắt nút, đầu còn lại bị tõe. Kích thước: Dài 520cm, đường kính 0,6cm, tình trạng đã qua sử dụng các vật chứng này không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc côn: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, nên không thu giữ được.

[7] Đối với hành vi Sùng A P dùng chân, tay và chiếc côn bằng gỗ gây thương tích cho Lý A S trong quá trình bắt giữ: Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 192/KLTTCT-TTPY, ngày 04/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý A S tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm), hành vi của Páo có dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS tuy nhiên do Lý A S không có đề nghị xử lý hình sự đối với Páo về hành vi này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định. Hành vi này thuộc trường hợp phải xử lý hành chính, tuy nhiên, Sùng A P đang bị tạm giam, không có khả năng thi hành Quyết định xử phạt hành chính nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với bị hại Lý A S: Ngày 16/9/2023, đã thực hiện hành vi giao cấu với Chang Thị Mang trong khi cả hai người đang có vợ, có chồng, tuy nhiên, hành vi này không gây ảnh hưởng đến cuộc sống của các bên nên không đề cập xử lý.

Đối với Thào Thị Ninh, Thào Thị Lâu là những người đi cùng trong quá trình bắt, trói Lý A S nhưng Ninh và Lâu không được Páo nhờ đi giúp bắt Súa; việc Ninh và Lâu tự đi cùng đến nhà Páo là để xem việc Súa hiếp dâm Mang là có thật hay không và mọi người giải quyết việc này như thế nào chứ không có mục đích giúp Sùng A P bắt, giữ Lý A S. Do đó hành vi của Ninh và Lâu không cấu thành tội phạm.

Đối với việc Chang Thị Mang tố giác bị Lý A S hiếp dâm: Quá trình điều tra đã xác định Lý A S không có hành vi hiếp dâm Chang Thị Mang, hành vi tố giác không đúng sự thật của Chang Thị Mang có dấu hiệu của tội “Vu khống” quy định tại khoản 1, Điều 156 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên do Lý A S không có đơn yêu cầu khởi tố, đề nghị xử lý đối với Mang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Mang là đúng quy định.

Đối với việc Chang Thị Mang tố giác bị Lý Thị Già và Hằng Thị Dưa đánh, tại Bản kết luận giám định số 205/KLTTCT-TTPY, ngày 14/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chang Thị Mang là 0%. Do đó, hành vi của Dưa và Già không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào Điều 157 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố các bị cáo Sùng A Páo, Sùng A Tủa, Sùng A Cở, Sùng A Chơ, Sùng A Tinh và Sùng A Chông phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

hình sự, xử phạt Sùng A Páo 06 (Sáu) tháng 07 (Bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Sùng A Tủa 06 (Sáu) tháng 07 (Bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Cờ **09 (Chín) tháng** Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mù Cang Chải nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Chơ **09 (Chín) tháng** Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mù Cang Chải nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Tinh **09 (Chín) tháng** Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A Chồng **06 (Sáu) tháng** Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật THA Hình sự.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, điều 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Sùng A Páo bồi thường cho bị hại 11.655.000đ (Mười một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dây chun (cao su) màu đen, loại dẹt, có kích thước (488x2x0,3)cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) dây thừng màu trắng, một đầu dây buộc thắt nút, đầu còn lại bị tõe. Kích thước: Dài 520cm, đường kính 0,6cm, tình trạng đã qua sử dụng

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện Mù Cang Chải;
- Công an huyện Mù Cang Chải;
- THA huyện Mù Cang Chải;
- UBND xã Cao Phạ, huyện MCC;
- Bị cáo (6);
- Bị hại;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hùng

